

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 25-6-2024.
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh;

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thanh H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Đức M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: **ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước**.

Tạm trú: Tổ 39, **ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị **Võ Thị Thanh H** trình bày:

Chị và anh **M** chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã **C, huyện G, tỉnh Tây Ninh**. Đến khoảng cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường

xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh **M**.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung: **Lê Ngọc Bảo C**, sinh ngày 24/11/2017 và cháu **Lê Minh K**, sinh ngày 12/4/2023.

Chị đang nuôi dưỡng các con. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh **M** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không trình bày cụ thể.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn anh **Lê Đức M** trình bày:* Thừa nhận lời trình bày của chị **H** là đúng về thời gian chung sống, ly thân, con chung. Nay anh đồng ý ly hôn chị **H**.

Về con chung: Khi ly hôn anh yêu cầu chị **H** giao cháu **Lê Ngọc Bảo C**, sinh ngày 24/11/2017 cho anh nuôi dưỡng.

Anh đồng ý để chị **H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Lê Minh K**, sinh ngày 12/4/2023, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Võ Thị Thanh H** và anh **Lê Đức M**.

2. Về con chung:

Giao chị **H** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lê Ngọc Bảo C**, sinh ngày 24-11-2017 và cháu **Lê Minh K**, sinh ngày 12/4/2023.

Ghi nhận chị **H** không yêu cầu anh **M** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **H** và anh **M** chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **C**. Năm 2023, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay mà không đoàn tụ chung sống lại được. Qua đó, cho thấy hôn nhân của chị **H** và anh **M** lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị **H**, anh **M** thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **H**, anh **M** theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung gồm: Cháu **Lê Ngọc Bảo C**, sinh ngày 24/11/2017 và cháu **Lê Minh K**, sinh ngày 12/4/2023 đang theo sống với chị **H**, chị **H** có yêu cầu tiếp tục nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh **M** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **M** yêu cầu chị **H** giao cháu **C** cho anh nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu **C** và cháu **K** hiện tại do chị **H** đang nuôi dưỡng nên tình cảm của các cháu gắn bó với chị **H** nhiều hơn anh **M**. Mặt khác, cháu **C** là nữ cần được sự cận kề chăm sóc của người mẹ. Để ổn định cuộc sống của các cháu sau khi chị **H** và anh **M** ly hôn. Vì vậy, giao chị **H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **C**, cháu **K** là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận chị **H** không yêu cầu anh **M** cấp dưỡng nuôi con.

Như phân tích trên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của anh **M** về việc yêu cầu chị **H** giao cháu **C** cho anh nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị **H** và anh **M** không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị **H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Võ Thị Thanh H** và anh **Lê Đức M**.

2. Về con chung:

Giao chị **Võ Thị Thanh H** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lê Ngọc Bảo C**, sinh ngày 24/11/2017 và cháu **Lê Minh K**, sinh ngày 12/4/2023.

Ghi nhận chị **H** không yêu cầu anh **M** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị **Võ Thị Thanh H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014024 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; chị **H** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị **H**, anh **M** biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Dũng

